TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-DS	*Quận 11, ngày 04 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Cơ Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Lương Diệu Thu - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên họp: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp số 10/2024/QĐST-MPH ngày 21 tháng 3 năm 2024.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Đ T N, sinh năm 1977; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt ngày 21/3/2024; vắng mặt.

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự*: Bà Đ T T V, sinh năm 1964; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đ H K; địa chỉ: x chung cư x Nguyễn Thị Nhỏ nối dài, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt ngày 21/3/2024; vắng mặt.

+ Bà Đ T T N2; địa chỉ: x Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt ngày 21/3/2024; vắng mặt.

+ Bà Đ T N B và bà Đ T N N3; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt ngày 21/3/2024; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và đơn xin vắng mặt, người yêu cầu - bà Đ T N trình bày:

Nguyên cha của bà là ông Đ V Q (sinh năm 1937, chết năm 2018) và mẹ là bà N T E (sinh năm 1938, chết năm 2022) có với nhau năm người con gồm:

- Ông Đ H K, sinh năm 1959; địa chỉ: x chung cư x Nguyễn Thị Nhỏ nối dài, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đ T T N2, sinh năm 1969; địa chỉ: x Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đ T T V, sinh năm 1964; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đ H P (sinh năm 1960, chết năm 2009). Có hai người con là Đ T N B và Đ T N N3; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Đ T N, sinh năm 1977; địa chỉ: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khoảng năm 1989, bà Đ T T V bị bệnh dẫn đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được cha mẹ và sau này là bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Đ T T V chưa từng có chồng, con.

Do chính quyền địa phương yêu cầu gia đình phải làm thủ tục tuyên bố bà Đ T T V mất năng lực hành vi dân sự mới được nhận trợ cấp bảo trợ xã hội và để làm thủ tục khai nhận di sản do cha mẹ chết để lại, vì vậy, bà N đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà Đ T T V bị mất năng lực hành vi dân sự.

Theo bản tự khai và đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Đ H K, bà Đ T T N2, bà Đ T N B và bà Đ T N N3 có lời trình bày thống nhất với lời trình bày của bà Đ T N.

Tại phiên họp, các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến khi tiến hành phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1617/KLGĐ ngày 11/3/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở để xác định bà Đ T T V bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Từ những lý do trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đ T N về việc tuyên bố bà Đ T T V là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 11 nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Đ T N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị là bà Đ T T V là người mất năng lực hành vi dân sự. Bà Đ T T V đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định việc dân sự trên là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ Kết quả cung cấp thông tin ngày 06/3/2024 của Công an Phường 8, Quận 11 xác định "*Công dân Đ T T V, sinh năm 1964, có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ x Đội Cung, Phường x, Quận x hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Công dân Đ T T V không có chồng và con. Hiện nay bà Đ T N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà Đ T T V*". Như vậy có căn cứ để xác định bà Đ T N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc bà Đ T T V, là người có quyền, lợi ích liên quan, có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Đ T T V theo quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Đ T N là người có đơn yêu cầu tuyên bố Bà Đ T T V là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 5 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định bà Đ T N là người yêu cầu.

Căn cứ lời khai của các đương sự, căn cứ các Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp ngày 02/10/1969, Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 06/01/1959, Ủy ban nhân dân xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 31/7/1985 và ngày 07/7/1983; Giấy khai tử do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 11 cấp ngày 24/8/2009, ngày 29/3/2022 và ngày 19/11/2018 xác định cha mẹ của bà Đ T T V là ông Đ V Q và bà N T E đã chết; xác định bà V có một người anh là ông Đ H P đã chết; các anh chị em và cháu còn lại của bà Đ T T V bao gồm ông Đ H K, bà Đ T T N2, bà Đ T N B và bà Đ T N N3.

Ông Đ H K, bà Đ T T N2, bà Đ T N B và bà Đ T N N3 không có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nhưng việc giải quyết việc dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông K, bà N2, bà B và bà N3. Căn cứ khoản 6 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định ông K, bà N2, bà B và bà N3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.3. Về thủ tục mở phiên họp:

Các đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Người yêu cầu là bà Đ T N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đ H K, bà Đ T T N2, bà Đ T N B và bà Đ T N N3 xác định bà Đ T T V mắc bệnh dẫn đến mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất với ý kiến của bà N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà Đ T T V là người bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1617/KLGĐ ngày 11/3/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Đ T T V đã thể hiện nội dung như sau:

"1. Kết luận:

1.1. Về y học: Đương sự bị Tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."

Xét thấy lời trình bày của người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với kết luận của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Đ T T V bị bệnh, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, yêu cầu của bà Đ T N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đ T N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Đ T N:

Tuyên bố bà Đ T T V, sinh năm 1964, nơi cư trú: x Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Các giao dịch dân sự có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà Đ T T V phải do người đại diện theo pháp luật của bà Đ T T V xác lập, thực hiện.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Đ T N phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2023/0032650 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đ T N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong

thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- CCTHADS Quận 11;
- UBND Phường 8, Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Cơ Dũng